

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch làm việc với các địa phương
về kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2016**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBDT ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2016;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch làm việc với các địa phương về kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2016 (có kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các TT, PCN Ủy ban Dân tộc;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, TKTH (02). 10

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến



ỦY BAN DÂN TỘC

KẾ HOẠCH

Làm việc với các địa phương về kết quả thực hiện công tác Dân tộc năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~577~~ /QĐ-UBND, ngày 31 tháng 10 năm 2016
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Thực hiện Chương trình công tác năm 2016, Ủy ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch làm việc với các địa phương về kết quả thực hiện công tác Dân tộc năm 2016, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1 Mục đích

Đánh giá kết quả thực hiện công tác Dân tộc năm 2016, đánh giá về ưu điểm, kết quả đạt được và những khó khăn vướng mắc, tồn tại trong việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Có căn cứ để kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp với thực tế, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước về công tác Dân tộc;

1.2. Yêu cầu

Nắm toàn diện công tác Dân tộc, trong đó có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào một số nội dung về thực hiện chính sách, chương trình, dự án, nhất là những địa phương có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

2. Nội dung

Nắm tình hình chung và kết quả thực hiện một số chính sách cụ thể sau:

- Kết quả thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/03/2013 về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

- Kết quả thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn là dự án thành phần của Chương trình Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

- Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện ĐCĐC cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg;

- Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015 theo Quyết định số 755/QĐ-TTg;

- Chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg;

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg;

- Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg; Quyết định 56/2013/QĐ-TTg;

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số”;

- Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng ĐBKK năm 2016 theo Quyết định 633/2016/QĐ-TTg;

- Chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông cửu long giai đoạn 2013-2015 theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg;

- Thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 theo Quyết định số 1557/2015/QĐ-TTg;

- Việc thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015 - 2020;

- Nghị quyết của Chính phủ về thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 52/2016/NQ-CP;

- Việc triển khai thực hiện Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

- Chính sách Bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số theo Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ;

- Việc triển khai thực hiện Quyết định 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;

- Việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBDT-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện;

- Chính sách cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị định 134/2006/NĐ-CP; NĐ 49/2015/NĐ-CP);

- Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp (Quyết định 53/2015/QĐ-TTg);

3. Tổ chức các Đoàn làm việc

Ủy ban Dân tộc thành lập 05 Đoàn công tác đi làm việc với các địa phương do một đồng chí lãnh đạo Ủy ban Dân tộc làm trưởng đoàn;

Đoàn 1: Làm việc với 02 tỉnh Gia Lai, Kon Tum;

- Trưởng đoàn: TT, PCN Nông Quốc Tuấn;
- Đại diện lãnh đạo các Vụ, đơn vị liên quan: Vụ Địa phương II; Vụ Chính sách Dân tộc; Văn phòng 135;

Đoàn 2: Làm việc với 03 tỉnh Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu và Sơn La;

- Trưởng Đoàn: TT, PCN Hà Hùng;
- Đại diện lãnh đạo các Vụ, đơn vị liên quan: Vụ Chính sách Dân tộc; Vụ Kế hoạch Tài chính; Văn phòng đại diện tại TP HCM;

Đoàn 3: Làm việc với 02 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn;

- Trưởng Đoàn: TT, PCN Đinh Quế Hải;
- Đại diện lãnh đạo các Vụ, đơn vị liên quan: Vụ Địa phương I; Vụ Chính sách Dân tộc; Vụ Tổng hợp; VP 135; Vụ Tuyên truyền;

Đoàn 4: Làm việc với 02 tỉnh Bắc Giang, Thanh Hóa;

- Trưởng Đoàn: TT, PCN Phan Văn Hùng;
- Đại diện lãnh đạo các Vụ, đơn vị liên quan: Vụ Địa phương I; Vụ Chính sách Dân tộc; Vụ Kế hoạch Tài chính; Học Viện Dân tộc;

Đoàn 5: Làm việc với 02 tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh;

- Trưởng Đoàn: TT, PCN Lê Sơn Hải;
- Đại diện lãnh đạo các Vụ, đơn vị liên quan: Vụ Địa phương III; Vụ Chính sách Dân tộc;

4. Thời gian: Từ ngày 15/11- 10/12/2016;

Thời gian làm việc cụ thể với từng địa phương do đồng chí Trưởng đoàn quyết định và thông báo cho địa phương biết trước ít nhất 07 ngày làm việc;

5. Phương thức

- Đoàn công tác làm việc mỗi tỉnh từ 01-02 huyện; mỗi huyện từ 01-02 xã; thăm một số mô hình, hộ gia đình tiêu biểu do địa phương giới thiệu;
- Đoàn công tác làm việc với UBND huyện, UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác Dân tộc năm 2016;

6. Tổ chức thực hiện

6.1 Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban có văn bản gửi UBND tỉnh nơi đoàn đến làm việc chuẩn bị báo cáo theo đề cương hướng dẫn để báo cáo với Đoàn khi đến làm việc;

6.2 Ban Dân tộc các tỉnh chủ động báo cáo với UBND tỉnh để bố trí thời gian, các điều kiện đảm bảo các cuộc làm việc đạt kết quả;

6.3 Kết thúc đợt làm việc, chậm nhất 05 ngày các Đoàn có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả làm việc với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban, đồng gửi qua Vụ Tổng hợp để hoàn thiện báo cáo tổng kết công tác Dân tộc năm 2016;

Trên đây là Kế hoạch làm việc với các địa phương về công tác Dân tộc năm 2016; Yêu cầu các Vụ, đơn vị liên quan, khẩn trương triển khai, thực hiện./*re*

ỦY BAN DÂN TỘC

www.LuatVietnam.vn